

**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU -
NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)

Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau

Loại mẫu : Tiếng ồn, độ rung

Ngày quan trắc : 28/03/2023

Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ ĐO TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

Vị trí quan trắc	Cường độ ồn ^{(a)(*)} (dBA)	Mức gia tốc rung ^{(a)(*)} (dB)
1. Khu vực gần cụm thiết bị nén	63	52
2. Khu vực cụm nén khí	57	56
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN 26:2010/BTNMT)	6 giờ – 21 giờ: 70 21 giờ – 6 giờ: 55	-
Giá trị tối đa cho phép về mức gia tốc rung đối với hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ, tại khu vực thông thường (QCVN 27:2010/BTNMT)	-	6 giờ - 21 giờ : 70 21 giờ - 6 giờ : 60
Phương pháp xác định	TCVN 7878-2:2010	TCVN 6963:2001

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



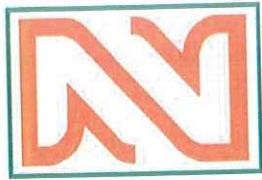
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU -
NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải tại đầu ra của hồ lưu nước thải sau khi qua hệ thống xử lý
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023
Mã số mẫu : NT1/01/28.03.2023

Lần ban hành : 01

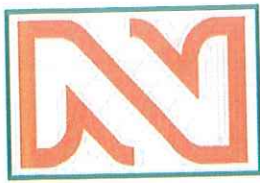
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40 : 2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (30,8°C)	-	6,21	5,5 - 9	TCVN 6492:2011
2	Nhiệt độ ^(a) (*)	°C	30,8	40	SMEWW 2550B:2017
3	TSS ^(a)	mg/L	24	100	TCVN 6625:2000
4	COD ^(a)	mg/L	113,7	150	SMEWW 5220.C: 2017
5	BOD ₅ ^(a)	mg/L	48,17	50	SMEWW 5210B:2017
6	Sắt ^(a)	mg/L	0,285	5	SMEWW 3500-Fe.B:2017
7	Tổng Nito ^(a)	mg/L	16,5	40	TCVN 6638: 2000
8	Tổng Phốt pho ^(a)	mg/L	0,76	6	SMEWW 4500-P.B&E:2017
9	Clorua ^(a)	mg/L	116,99	1.000	TCVN 6194:1996
10	Crom (VI) ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,1	SMEWW 3500-Cr.B:2017
11	SO ₄ ^{2-(Δ)}	mg/L	36,4	-	SMEWW 5520B&F:2017
12	Zn ^(Δ)	mg/L	KPH (MDL=0,016)	3	SMEWW 3113.B: 2017
13	Cd ^(Δ)	mg/L	KPH (MDL=13×10 ⁻⁵)	0,1	SMEWW 3113.B: 2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



14	Pb ^(A)	mg/L	KPH (MDL=0,0021)	0,5	SMEWW 3113.B: 2017
15	Cu ^(A)	mg/L	KPH (MDL=0,016)	2	SMEWW 3113.B: 2017
16	Hg ^(A)	mg/L	KPH (MDL=25×10 ⁻⁵)	0,01	TCVN 7877:2008
17	Tổng dầu, mỡ ^(A)	mg/L	1,2	-	SMEWW 3113.B: 2017
18	Lưu lượng ^(A)	m ³ /h	11,2	-	ISO 4064-5:2014
19	Coliform ^(a)	MPN/100mL	4.400	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

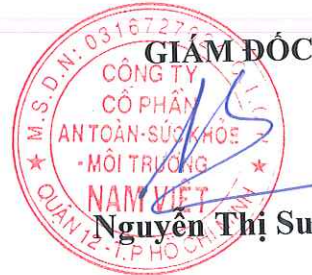
^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU - NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại nhà điều khiển/thí nghiệm
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023
Mã số mẫu : NT2/01/28.03.2023
Lần ban hành : 01

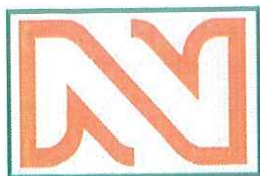
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (29,8°C)	-	6,58	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	18	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	39,68	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	426	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	5,04	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	2,98	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Photphat ^(a) (Tính theo P)	mg/L	1,585	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,075	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,014	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	3.500	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vincerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

*HD-QT-16: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU - NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại văn phòng
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023
Mã số mẫu : NT3/01/28.03.2023
Lần ban hành : 01

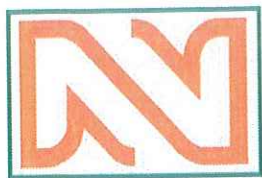
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (30,1°C)	-	6,89	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	16	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	31,60	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	552	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	3,92	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	3,65	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Phosphate ^(a) (Tính theo P)	mg/L	0,96	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,145	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,022	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	3.900	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

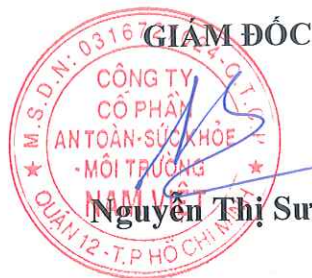
^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

*HD-QT-16: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



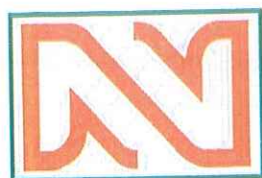
Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU -
NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại nhà bảo vệ (Khu vực nhà máy)
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : NT4/01/28.03.2023

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (29,7°C)	-	6,87	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	20	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	36,93	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	486	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	1,96	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	2,15	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Phosphate ^(a) (Tính theo P)	mg/L	0,485	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,105	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,013	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	4.200	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(*) : Các chỉ tiêu đo hiện trường

(4): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

*HD-QT-16: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU - NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại nhà bảo vệ (Khu vực kho chứa sản phẩm)
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023
Mã số mẫu : NT5/01/28.03.2023
Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (29,4°C)	-	6,54	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	32	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	28,56	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	514	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	4,02	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	1,51	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Phosphate ^(a) (Tính theo P)	mg/L	0,29	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,055	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,012	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	2.700	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU - NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại nhà ăn
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023
Mã số mẫu : NT6/01/28.03.2023
Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (28,6°C)	-	7,01	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	18	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	41,92	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	431	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	3,36	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	2,4	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Phosphate ^(a) (Tính theo P)	mg/L	3,255	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,04	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,082	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	4.300	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

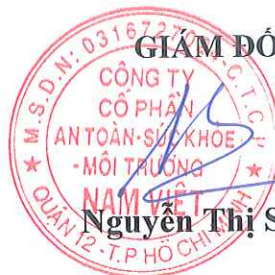
^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

*HD-QT-16: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



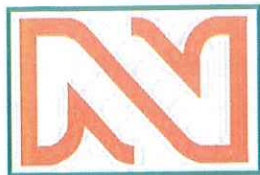
Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU - NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)

Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau

Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại nhà điều khiển

Ngày lấy mẫu : 28/03/2023

Lần ban hành : 01

Mã số mẫu : NT7/01/28.03.2023

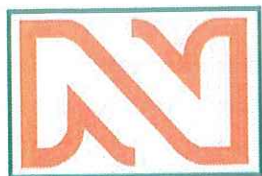
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (28,5°C)	-	6,53	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	36	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	43,64	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	446	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	1,68	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	0,43	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Phosphate ^(a) (Tính theo P)	mg/L	2,355	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,155	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,061	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	3.400	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

*HD-QT-16: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



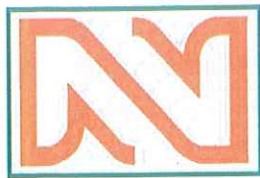
Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU - NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)

Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau

Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại nhà kho/Xưởng

Ngày lấy mẫu : 28/03/2023

Lần ban hành : 01

Mã số mẫu : NT8/01/28.03.2023

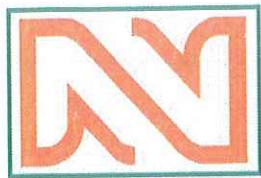
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (29,5°C)	-	7,21	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	26	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	48,69	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	389	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	3,08	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	2,67	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Phosphate ^(a) (Tính theo P)	mg/L	0,46	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,28	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,041	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	3.600	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

*HD-QT-16: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



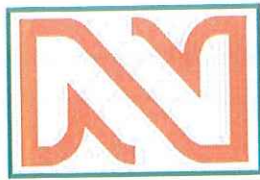
Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Số: 0024(1)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU -
NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tại nhà điều khiển khu vực cảng xuất sản phẩm
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023
Mã số mẫu : NT9/01/28.03.2023
Lần ban hành : 01

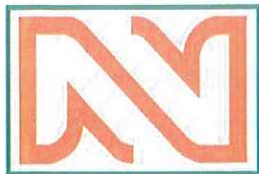
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14: 2008/BTNMT (CỘT B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	pH ^(a) (*) (29,1°C)	-	6,59	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(a)	mg/L	22	120	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	47,26	60	SMEWW 5210B:2017
4	TDS ^(a) (*)	mg/L	257	1200	HD-QT-16
5	Amoni ^(a) (Tính theo N)	mg/L	4,48	12	TCVN 5988:1995
6	Nitrat ^(a) (Tính theo N)	mg/L	3,7	60	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7	Phosphate ^(a) (Tính theo P)	mg/L	1,870	12	SMEWW 4500-P.E:2017
8	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,3)	24	SMEWW 5520.B&F:2017
9	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	0,175	12	SMEWW 5540.B&C:2017
10	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH (MDL=0,07)	4,8	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
11	Lưu lượng ^(Δ)	m ³ /h	0,023	-	ISO 4064-5:2014
12	Coliform ^(a)	MPN/100mL	2.800	5.000	SMEWW 9221B:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 0024(4)-04.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU -
NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU (GPP)
Địa chỉ : KCN Khánh An, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải tại đầu ra của hồ lưu nước thải sau khi qua hệ thống xử lý
Ngày lấy mẫu : 28/03/2023 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : NT1/01/28.03.2023

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	DO ^(b) (*)	mg/L	1,79	TCVN 7325:2016

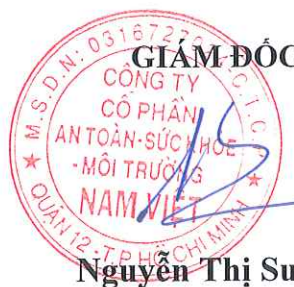
Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(b): Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn

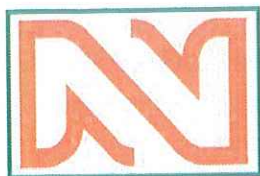


Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Thới An 21, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@namvietenvi.com

Website: namvietenvi.com



Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

*HD-QT-16: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.